

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TECHNOLOGY DOLPHIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TECHNOLOGY DOLPHIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TECHNOLOGY DOLPHIN MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110879513

3. Ngày thành lập: 01/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

T4 Tòa nhà Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968665154

Fax:

Email: technologydolphin.jsc.2024@gmail.com Website: mail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sao chép bản ghi các loại	1820
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải bộ - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
5.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820

6.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất phim điện ảnh - Hoạt động sản xuất phim video (Loại trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	5911
7.	Hoạt động hậu kỳ	5912
8.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	5913
9.	Hoạt động chiếu phim (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	5914
10.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng) - Cho thuê phần mềm (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6311
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ thông tin nhà nước cấm)	7320
15.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7420

16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ - Tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường - Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường - Giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ - Phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7490
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
20.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230(Chính)
22.	Giáo dục thể thao và giải trí (Loại trừ dạy chơi bài)	8551
23.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Nhóm này gồm: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
26.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
27.	Hoạt động thể thao khác	9319
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH THỊ NGỌC	Số 50 Nguyễn Quyền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0011780448 75	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	CAO THỊ TÚ	Số 42 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	36,000	0451830000 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	36,000		

3	NGUYỄN VĂN CẦU	Căn hộ 3101 Tháp B, Số 75 Nguyễn Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	295.000	2.950.000.000	59,000	027089007151
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	295.000	2.950.000.000	59,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: CAO THI TÚ

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/12/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045183000006

Ngày cấp: 05/07/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Số 42 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 42 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội